

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 44 /2018/HSST

Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Lệ Thanh*
- *Các hội thẩm nhân dân :*
 - 1. Ông Đỗ Văn Linh;**
 - 2. Ông Cao Thanh Hải.**
- *Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Hà Thị Tuyết Mai - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba .*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 25/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ tên: **Hà Văn T** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1979

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 10, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 5/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Hoàng Văn T đã chết

Con bà: Hà Thị V Sinh năm: 1948

Vợ : Phạm Thị P; Sinh năm: 1981, trú tại khu 10, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Con: Có 03 con, lớn sinh năm: 2002 nhỏ sinh năm 2004.

Bị cáo không bị bắt giữ, tại ngoại tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại: Nạn nhân Phạm Văn Th – sinh năm 1978

Người đại diện: Ông Phạm Xuân Q - sinh năm 1953

Trú tại: Khu 9 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị N

Trú tại: Khu 9 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Phạm Xuân Q sinh năm 1953

Trú tại: Khu 9 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Bà N và ông Q do ông Q đại diện theo ủy quyền

3. Chị Phạm Thị Phương sinh năm 1981

Trú tại: Khu 10 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 00 giờ 25, ngày 11/5/2018, tại đường tỉnh lộ 314 thuộc khu 7 xã V – Huyện T xảy ra vụ tai nạn giao thông của xe mô tô BKS 19L3 73xx do Hà Văn T – SN 1979 ở khu 10 xã V, huyện T – Phú Thọ điều khiển, chở sau là Phạm Văn T – SN 1978 ở khu 9 xã V – Huyện T. Hậu quả Phạm Văn T tử vong, T bị thương.

Sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tiến hành thu thập tài liệu theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

- Lấy hướng từ thị xã P đi xã trung tâm huyện T làm chiều phải khám nghiệm.

- Đoạn đường nơi xảy ra vụ TNGT là đoạn đường nhựa thuộc tỉnh lộ 314 thuộc khu 7, xã V, huyện T; là Đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 8,30m; có vạch kẻ sơn màu trắng đứt đoạn ở giữa tâm đường để phân chia hai chiều đường. Tiếp giáp với mép đường bên phải theo hướng tính là lề đất rộng 2,90m; Tiếp giáp với mép đường bên trái là lề đất rộng 1,91m, có 01 cột điện bằng bê tông hình trụ tròn nằm trên mép đường và lề đường trái theo hướng tính. Ngọn cột điện quay về hướng đi thị xã P, chân cột điện quay về hướng đi

trung tâm huyện T, cột điện có kích thước: dài 6,48m, đường kính chỗ lớn nhất là 0,25m, chỗ bé nhất là 0,2m. Tiếp giáp lề đất phía bên trái là mương thoát nước, có kích thước: rộng 0,94m, sâu 0,58m, mực nước cao 0,05m.

Chọn cột điện hạ thế bằng bê tông hình chữ H, trên thân cột có ghi dòng chữ, số 2A nằm phía ngoài mương thoát nước phía bên trái đường theo hướng tính làm vật chuẩn. Từ vật chuẩn vuông góc đến mép đường phía bên trái theo hướng tính là 3,24m.

Tại đây không có biển báo hiệu nguy hiểm đường bộ.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại các dấu vết:

- Vết trượt hằn trên mặt cát (số 01) nằm trên mặt đường nhựa phía bên trái theo hướng tính, có hướng cùng với chiều khám nghiệm. Kích thước: dài 4,40m, rộng 0,06m, sâu 0,01m. Khoảng cách từ đầu vết đến mép đường trái là 0,61m, cách vật chuẩn là 3,74m. Từ cuối vết đến mép đường trái là 0,65m;

- Vết sứt cạnh đầu cột điện bê tông (số 02) nằm ở phần ngọn cột điện bê tông nằm trên lề đường trái theo hướng tính. Kích thước: dài 0,10m, rộng 0,03m. Từ tâm vết xuống mặt đường là 0,10m, đến mép đường trái là 0,10m, đến cuối vết số 01 là 1,87m;

- Vết sứt cạnh đầu cột điện bê tông (số 03) nằm ở phần ngọn cột điện bê tông nằm trên lề đường trái theo hướng tính. Kích thước: dài 0,16m, rộng 0,14m. Từ tâm vết vuông góc xuống mặt đường là 0,18m, tâm vết trùng với mép đường trái. Từ tâm vết đến vết tâm vết 02 là 0,18m;

- Vết trượt màu xanh (số 04) nằm trên thân cột điện bê tông nằm trên lề đường trái theo hướng tính, có hướng cùng với chiều khám nghiệm. Kích thước: dài 0,28m, rộng 0,14m. Từ tâm vết xuống mặt đường là 0,17m, cách mép đường trái là 0,16m, đến tâm vết số 03 là 0,28m;

- Đám mảnh vỡ nhựa màu đỏ, xám (số 05) nằm trên mặt đường trái theo hướng tính. Kích thước: dài 0,75m, rộng 0,58m. Tâm vùng mảnh vỡ trùng với mép đường trái. Từ tâm vùng mảnh vỡ đến tâm vết số 04 là 0,15m;

- Đám mảnh nhựa vỡ màu đỏ (số 06) nằm trên lề đường trái theo hướng tính. Kích thước: dài 0,27m, rộng 0,11m. Từ tâm vết đến mép đường trái là 0,13m, đến tâm vết số 05 là 1,96m;

- Vùng cỏ bị đổ rạp, rạp nát (số 07) nằm trên lề đất phía bên trái đường, có hướng cùng với chiều khám nghiệm. Kích thước: dài 0,75m, rộng 0,35m. Từ tâm vết đến mép đường trái là 0,72m, đến tâm vết số 06 là 0,66m;

- Vết dầu, xăng nằm trên bề mặt thân cột mốc (số 08) nằm trên lề đường trái, dạng tia. Kích thước: dài 0,35m, rộng 0,15m. Từ tâm vết xuống mặt đất là 0,35m, đến mép đường trái là 0,60m, đến tâm vết số 07 là 2m;

- Vùng cỏ rạp, dập nát (số 09) nằm trên lề đường trái, có hướng cùng chiều khám nghiệm. Kích thước: dài 0,7m, rộng 0,2m. Từ tâm vết đến mép đường trái là 0,32m, đến tâm vết số 08 là 0,7m;

- Vết trượt màu nâu nằm trên thân cột điện bê tông ở lề đường trái (số 10). Trên bề mặt có bám dính vật chất dạng lông, tóc màu đen. Kích thước: dài 0,62m, rộng 0,08m. Từ tâm vết đến tâm vết số 09 là 0,64m;

- Mảnh nhựa màu đen (số 11) là phần gáo gương chiếu hậu xe mô tô, nằm trên lề đường phía bên trái theo hướng khám nghiệm. Kích thước: dài 0,14m, rộng 0,09m. Từ tâm vết đến mép đường trái là 0,75m, cách tâm vết số 10 là 0,8m;

- Vùng cỏ rạp, dập nát (số 12) nằm trên lề đường trái theo hướng tính, có hướng cùng với chiều khám nghiệm. Kích thước: dài 0,9m, rộng 0,28m. Từ tâm vết đến mép đường trái là 0,4m, đến tâm vết số 11 là 1,1m;

- Mảnh nhựa màu đen (số 13) là phần gáo gương chiếu hậu xe mô tô, nằm trên lề đường trái theo hướng tính. Kích thước: dài 0,14m, rộng 0,09m. Từ tâm vết đến mép đường trái là 1,1m, đến tâm vết số 12 là 1,55m;

- Dép nhựa chân bên trái màu trắng (số 14) nằm trên mương nước phía bên trái đường theo hướng tính. Phần mũi dép quay về hướng đi trung tâm huyện T, gót dép quay về hướng đi thị xã P. Kích thước: dài 0,16m, rộng 0,11m. Khoảng cách từ tâm dép đến mép đường trái là 2,3m và đến tâm vết số 13 là 1,14m;

- Vùng cỏ rạp, dập nát (số 15) nằm trên lề đường trái theo hướng tính, có hướng cùng chiều khám nghiệm. Kích thước: dài 1,68m, rộng 0,71m. Từ tâm vết đến mép đường trái là 1,48m và đến tâm vết số 14 là 1,26m;

- Dép nhựa chân bên trái màu đen (số 16) nằm trên mương thoát nước. Mũi dép quay hướng lòng đường, gót dép quay về hướng ruộng lúa. Dép có kích thước: dài 0,17m, rộng 0,11m. Khoảng cách từ tâm dép nhựa vuông góc đến mép đường trái là 2,3m và đến tâm vết số 15 là 3,35m;

- Dép nhựa màu trắng chân bên phải (số 17) nằm trên mương nước, mũi dép quay về hướng ruộng lúa, gót dép quay ra hướng lòng đường. Dép có kích thước: dài 0,16m, rộng 0,11m. Từ tâm dép đến mép đường trái là 2,66m và đến tâm vết số 16 là 0,55m;

- Xe mô tô biển kiểm soát 19L3 – 73xx (đánh số 18) nằm đổ nghiêng phía bên trái trong lòng mương thoát nước phía bên trái đường theo hướng tính. Đầu xe quay về hướng đi thị xã P, đuôi xe quay về hướng đi trung tâm huyện T. Từ tâm trục bánh xe phía trước bên phải đến mép đường trái là 2,65m, đến tâm vết số 17 là 0,3m. Từ trục sau bên phải xe mô tô đến mép đường trái là 2,81m;

- Dép nhựa màu đen chân bên trái (số 19) nằm trong lòng mương thoát nước phía bên trái đường. Kích thước: dài 0,17m, rộng 0,11m. Mũi dép quay hướng ra đường nhựa, gót dép hướng vào ruộng lúa. Từ tâm dép đến mép đường trái là 2,38m, đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát 19L3 – 7305 là 0,55m;

- Tủ thi (số 20) nằm sắp trong lòng mương thoát nước, hai chân đuôi thẳng, đầu quay về hướng đi thị xã P, chân quay về hướng đi trung tâm huyện T. Tủ thi là nam giới, mặc áo phông màu trắng, cộc tay. Khoảng cách từ tâm đầu tủ thi đến mép đường trái là 2,43m và đến tâm vết số 19 là 0,76m, đến trục bánh sau bên phải xe mô tô biển số 19L3 – 7305 là 0,72m. Khoảng cách từ gót chân bên phải tủ thi đến mép đường trái là 2,6m. Khoảng cách từ gót chân bên trái tủ thi đến mép đường trái là 2,5m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 19L3-7305

Tiến hành khám nghiệm phương tiện theo chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau, từ phải qua trái phát hiện các dấu vết cụ thể như sau:

- Gương chiếu hậu phía bên phải, phần bắt giữ chân gương chiếu hậu bị gãy vỡ kim loại, kích thước 1,5cm;

- Gương chiếu hậu bên trái bị mất phần gá gương và kính gương để lại phần thân gương;

- Ốp nhựa bảo vệ đầu xe bị bung khỏi vị trí bắt giữ;

- Cánh yếm bên trái bị bung rời treo tự do, phần phía trên cánh yếm có vết vỡ mất nhựa, kích thước 14cm. Phần dưới của cánh yếm có 01 vết gãy vỡ mất nhựa, kích thước 15cm;

- Vành bánh xe phía trước bên phải có 01 vết cong móp kim loại, kích thước 13 x 3,5cm, hướng từ ngoài vào trong. Trên vành, mặt má lốp có bám dính nhiều dầu mỡ;

- Tại lốc máy phía bên phải có 01 vết trà sát, mài mòn kim loại, kích thước 13 x 6cm, tương ứng với vùng trà sát có vùng vỡ mất kim loại, kích thước 4 x 3cm;

- Tại vị trí ống xả tương ứng với vị trí lốc máy bên phải bị vỡ có 01 vùng cong móp kim loại, kích thước 9,5 x 2,7 x 1,3cm. Phần ống xả phía sau bị đẩy cong từ dưới

lên trên, từ trong ra ngoài. Phần giữa chi tiết bảo vệ ống xả có bám dính cát và thân cây cỏ;

- Chân phanh bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau. Tại vị trí đỉnh cong có 01 vết nứt vỡ kim loại, kích thước 2cm. Mặt phía trước của chân phanh có 01 vết trà sát, mài mòn kim loại, có hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, kích thước 16,5 x 0,7cm;

- Đẻ chân chính phía trước bên phải bị đẩy cong, lệch theo hướng từ trước về sau, bị mất phần bọc cao su;

- Đẻ chân chính phía trước bên trái bị đẩy cong theo hướng từ sau về trước, chi tiết cao su bị đẩy vào phía trong để lộ phần kim loại phía trong;

- Cần gạt số phía sau bị đẩy cong theo hướng từ ngoài vào trong;

- Đẻ chân phụ phía sau bên phải bị gãy rời, phần còn lại được bám cố định vào ống xả;

- Đẻ chân phụ phía sau bên trái bị gãy rời hoàn toàn;

Toàn bộ phương tiện có bám dính nhiều bùn đất.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, giám định xác định nguyên nhân chết của tử thi Phạm Văn T.

Kết quả giám định xác định:

Khám nghiệm tử thi.

- Chiều dài tử thi 161cm, thể tạng trung bình.

- + Vùng trán, thái dương bên phải có 01 vết rách da lộ xương, bờ mép vết thương nham nhở, kích thước 13 x 6cm;

- + Hai mắt nhắm, kết mạc hai bên xung huyết, nhãn cầu hai bên không có tổn thương;

- + Hai lỗ mũi có nhiều bùn, đất, hai lỗ tai khô;

- Vùng bả vai bên phải có vết xây sát da, mài trượt, kích thước 9 x 4cm.

- Lòng bàn tay, bàn chân hai bên nhạt màu, nhẵn nhúm.

- Mở rộng vết thương vùng trán thái dương bên phải thấy tổ chức dưới da, cơ bầm tím, tụ máu, vỡ xương hộp sọ cùng thái dương trên diện đo được 9 x 6cm, qua đường vỡ có nhiều máu chảy ra ngoài.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 76/PC54-PY ngày 22/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Nguyên nhân tử vong của tử thi Phạm Văn T: Chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ)*”;

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba, Hà Văn T khai nhận:

Tối ngày 10/5/2018, T điều khiển xe mô tô BKS 19L3 73xx đến nhà Phạm Văn Th ở khu 9 xã V ăn cơm tối và uống rượu tại đó. Sau khi ăn cơm xong, T và Th rủ nhau đi hát karaoke tại quán hát nhà bà Nguyễn Thị H ở khu 11 xã K, huyện T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T và Th ra về. Trên đường về, T điều khiển xe mô tô chở Tg ngồi sau. Do trước đó T đã sử dụng rượu, bia nên khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 314 thuộc khu 7 xã V – huyện T, T không làm chủ được tay lái đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi và va vào cột điện bê tông nằm trên mép đường sau đó lao xuống mương nước dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm Phạm Văn Th tử vong.

Hồi 09 giờ 15 ngày 11.5.2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành đo kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Hà Văn T. Kết quả kiểm tra xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Hà Văn T là 0,643mg/1 lít khí thở. Hà Văn T khai nhận: Sau khi tai nạn xảy ra, T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, đến khi cơ quan Công an kiểm tra nồng độ cồn T không sử dụng thêm rượu, bia hay chất kích thích khác.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định xác định nồng độ cồn (Ethanol) trong máu, giám định xác định chất ma túy trong nước tiểu của tử thi Phạm Văn T.

Tại bản kết luận số 527/KLGD ngày 13/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: “***Mẫu máu của tử thi Phạm Văn Th gửi giám định có cồn (Ethanol), nồng độ cồn (Ethanol): 297,734 miligam/100ml máu***”;

Tại bản kết luận số 537/KLGD ngày 15/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: “***Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của tử thi Phạm Văn Th***”.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-bạc, số máy 5C61082663, số khung C6107Y082663, biển kiểm soát 19L3-73xx;
- + 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Hà Văn T.
- + 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19L3-7305, mang tên Nguyễn Thị T.

Được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba chờ xử lý.

+ 03 USB bên trong chứa các đoạn hình ảnh trích xuất từ Camera giám sát của gia đình bà Chu Thị T, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Trọng Đ ghi lại hình ảnh Hà Văn T, Phạm Văn Th đêm xảy ra tai nạn được chuyển theo hồ sơ vụ án

Về dân sự: Hà Văn T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình Phạm Văn Th số tiền là 50.000.000đ. Gia đình Phạm Văn Th không yêu cầu, đề nghị gì về mặt dân sự và đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn T.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTB ngày 23/10/2018 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Hà Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” căn cứ điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay Hà Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi: Khoảng 00 giờ 25 phút, ngày 11/5/2018, tại đường tỉnh lộ 314 thuộc khu 7 xã V – Huyện T, Hà Văn T điều khiển xe mô tô BKS 19L3 73xx trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đi không đúng làn đường, phần đường gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm người ngồi sau là Phạm Văn Th tử vong. Bị cáo không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 54, 56 Bộ luật hình sự đề: Tuyên bố Hà Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Hà Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm . Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47,48 Bộ luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 50.000.000đ do Hà Văn T bồi thường là hợp pháp; Trả lại cho Hà Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-bạc, biển kiểm soát 19L3-73xx; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19L3-73xx mang tên Nguyễn Thị T; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hà Văn T. Áp dụng khoản 1,2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Tường phải chịu án phí theo quy định.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình người bị hại, người liên quan, người làm chứng và vật chứng thu đ-ợc của vụ án. Hà Văn T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chưa có tiền án, tiền sự. Khi điều khiển phương tiện giao thông trong hơi thở của Hà Văn T có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đi không đúng làn đường, phần đường gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm người

ngồi sau tử vong. Hành vi của Hà Văn T đã vi phạm khoản 1 điều 9 và khoản 8 điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ qui định:

“ 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ ”

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm

“Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.”

Do đó có đủ cơ sở kết luận Hà Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt đ- ợc qui định tại điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. vì đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính về giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người khác mà các quan hệ đó được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Hiện tại vấn đề an toàn giao thông luôn được đài, báo thường xuyên tuyên truyền rộng rãi trong mọi tầng

lớp nhân dân nhưng thực chất vấn đề này chưa giảm mà có chiều hướng gia tăng. Do vậy, vụ án cần được đưa ra xét xử kịp thời có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe có hiểu biết xã hội nhưng không chấp hành quy định khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu bia và có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức cho phép, đã đi không đúng làn đường, phần đường nên tự gây tai nạn và gây ra cái chết cho anh Phạm Văn Thắng. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo. Song khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình nạn nhân có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Với mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy không cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 điều 260 BLHS qui định: *“ Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm ”*. Song xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

-Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Sau khi xảy ra sự việc, Hà Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền: 50.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận đủ và không đề nghị gì khác cần xác nhận là hợp pháp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-bạc, biển kiểm soát 19L3-73xx và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19L3-73xx, mang tên Nguyễn Thị T là của bà Nguyễn Thị T - mẹ vợ bị cáo cho vợ chồng bị cáo, cần trả lại cho Hà Văn T là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Hà Văn T do T phạm tội với lỗi vô ý cần trả lại cho T là phù hợp .

- Đối với 03 USB bên trong chứa các đoạn hình ảnh trích xuất từ Camera giám sát của gia đình bà Chu Thị T, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Trọng Đ ghi lại hình ảnh Hà Văn T, Phạm Văn Th đêm xảy ra tai nạn là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 1,2 Điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt : **Hà Văn T 36(ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Xác nhận đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 50.000.000đ do Hà Văn Tường bồi thường là hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-bạc, biển kiểm soát 19L3-73xx; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19L3-73xx, mang tên Nguyễn Thị T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hà Văn T.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 USB bên trong chứa các đoạn hình ảnh trích xuất từ Camera giám sát của gia đình bà Chu Thị T, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Trọng Đ ghi lại hình ảnh Hà Văn T, Phạm Văn Th đêm xảy ra tai nạn

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Hà Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện, tỉnh
- L- u hồ sơ
- L- u án văn
- Bị cáo, LQ
- UBND xã Võ Lao.

Trần Thị Lệ Thanh